

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THUYẾT
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 19/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUYẾT, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Khánh.
- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Đinh Thế Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 và các quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Minh Đ, sinh ngày 02/02/1975. Tại: Vn Ging, Hưng Yên.

ĐKHKT và trú tại: Tổ dân phố Tr Ph, phường Ch Sn, thành phố Ph L, tỉnh Hà Nam.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn T (Đã chết); con bà: Vũ Thị Thn, sinh năm 1934; Vợ: Đặng Thị Mai Qnh, sinh năm 1976 (Đã ly hôn), con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con bé nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/06/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội theo quyết định gia hạn tạm giam số 16 ngày 11 tháng 09 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. (Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Anh Tạ Thế Dng, sinh năm 1981. Có mặt.

Trú tại: Thôn B Kh, Tn T, Vn Ging, Hưng Yên.

**** Người bị hại:***

- Anh: Nguyễn Mạnh Tng, sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: khu Đn Kt, thị trấn BHD, huyện Lc Th1, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Tạ Thế Dng, sinh năm 1981. Có mặt.

Trú tại: Thôn B Kh, Tn Tn, Vn Ging, Hưng Yên.

*** Người chứng kiến:**

- Ông: Nguyễn Hà L, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: khu Đn Kt, thị trấn BHD, huyện Lc Th1, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2020, Tạ Minh Đ, sinh năm 1975 do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ đã điều khiển xe mô tô BKS 29V3-9284 từ nhà đến huyện Mỹ Đức rồi đi qua thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau đó Đ đi dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh với mục đích quan sát thấy gia đình nào sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đ rẽ vào khu Đn Kt, thị trấn BHD, huyện Lc Th1, tỉnh Hòa Bình thấy cửa hàng vàng Tng Th thuộc sở hữu của anh Nguyễn Mạnh Tng, sinh năm 1974, quan sát bên trong có một người đàn ông (là anh Tng chủ cửa hàng) ngoài ra không có ai khác. Đ đi vào trong quán hỏi anh Tng là muốn mua vàng làm quà cho cháu sắp cưới. Sau khi được anh Tng tư vấn và đưa cho Đ xem 02 cây vàng lá SJC 9999 và 01 chiếc vòng cổ bằng vàng. Đ nói sẽ lấy 02 cây vàng lá, hai bên thống nhất mua bán, Đ bảo với anh Tng viết hóa đơn mua bán cho mình. Trong khi anh Tng đang quay người lại viết hóa đơn không để ý, Tng lén lút lấy 02 cây vàng lá để vào lòng bàn tay trái, rồi đặt điện thoại lên trên lòng bàn tay trái sau đó giả vờ nghe điện thoại và đi ra ngoài khu vực cửa hàng, lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Đến chiều tối ngày 19/01/2020 Đ đi bán số vàng trên tại một cửa hàng vàng thuộc thành phố Ph L, tỉnh Hà Nam được 78.000.000đ (Bảy mươi tám triệu đồng), số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 23/07/2020 anh Nguyễn Mạnh Tng đã có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình về sự việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 04/08/2020 Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 (hai) cây vàng lá SJC 9999 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 87.330.000đ (Tám mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô BKS 29V3-9284; 01 điện thoại di động, kèm sim. Hiện các vật chứng trên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thu giữ theo biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu ngày 17/6/2020.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSLT ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố Tạ Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

- Người bị hại là anh Nguyễn Mạnh Tng trình bày đề nghị HĐXX về hình sự tuyên theo quy định của pháp luật; về dân sự: yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 02 cây vàng lá hiệu SJC 9999 là 87.330.000đ (Tám mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) cho anh.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ b, r, s, h, v quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có thành tích trong sản xuất, trong công tác, bản thân đang mắc bệnh Gout, bệnh tim mạch, sức khỏe yếu, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 24 tháng tù với bị cáo. Không yêu cầu bị cáo bồi hoàn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tạ Minh Đ từ 36 đến 42 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586 BLDS buộc bị cáo Tạ Minh Đ phải bồi thường giá trị 02 cây vàng lá hiệu SJC 9999 là 87.330.000đ (Tám mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) cho anh Nguyễn Mạnh Hùng.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo án năn hồi lỗi, nhận ra hành vi vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo Tạ Minh Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 (hai) cây vàng lá SJC 9999 vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2020 tại cửa hàng vàng Tng Th tại khu Đn Kt, thị trấn BHD, huyện Lc Th1, tỉnh Hòa Bình của anh Nguyễn Mạnh Tng sau đó mang đi tiêu thụ tại một cửa hàng vàng bạc tại khu vực thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để tiêu sài cá nhân hết. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐDGTS ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 (hai) cây vàng lá SJC 9999 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 87.330.000đ (Tám mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

[3]. Về tội danh và hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, trong quá trình điều tra tại CQ CSĐT Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện tại cửa hàng vàng Tng Th tại khu Đn Kt, thị trấn BHD, huyện Lc Th1, tỉnh Hòa Bình vào ngày 18/01/2020 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong thời gian lao động sản xuất tại đơn vị được tặng giấy khen, bản thân hiện đang mang bệnh Gout, bệnh tim mạch, gan nhiễm mỡ và cũng tác động đến gia đình khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc theo quy định của Bộ luật hình sự nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 02 (hai) cây vàng lá SJC 9999 có giá trị: 87.330.000đ (Tám mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) cho người bị hại Nguyễn Mạnh Tng, được trừ số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo được 10.000.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền 02916 ngày 14/01/2021 nên HĐXX căn cứ vào Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Tạ Minh Đ phải bồi thường tiếp cho người bị hại Nguyễn Mạnh Tng số tiền 77.330.000đ (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) .

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo Đ do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 cây vàng lá Tạ Minh Đ đã mang đi bán tại khu vực thành phố Ph ý, tỉnh Hà Nam Đ không nhớ rõ cụ thể nơi bán, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để xác minh và thu hồi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Tạ Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Tạ Minh Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tạ Minh Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS buộc bị cáo Tạ Minh Đ phải bồi thường tiếp cho người bị hại Nguyễn Mạnh Tng số tiền 77.330.000đ (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Mạnh Tng được nhận số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự (Theo biên lai thu tiền 02916 ngày 14/01/2021).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Tạ Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.866.500 đồng (Ba triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng